

Số: /BC-STP

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Tổng kết công tác Tư pháp năm 2023
và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

Năm 2023, công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp tỉnh Đắk Lắk đã có nhiều đổi mới, chủ động, kịp thời, linh hoạt, bám sát định hướng của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Với tinh thần vào cuộc “từ sớm, từ xa”, Sở Tư pháp đã sớm tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ, lĩnh vực trọng tâm công tác của ngành Tư pháp để tạo cơ sở quan trọng cho các sở, ngành, địa phương phối hợp triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, nhất là triển khai các nhiệm vụ mới, đột xuất⁽¹⁾. Tại các sở, ngành, địa phương, qua theo dõi, tổng hợp cho thấy cán bộ làm công tác pháp chế và Phòng Tư pháp đã tham mưu ban hành kế hoạch công tác, các văn bản chỉ đạo để cụ thể hoá, nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp, pháp chế⁽²⁾. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ngành đã thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Công tác phối hợp giữa ngành Tư pháp với Bộ Tư pháp và các sở, ngành, đơn vị, địa phương tiếp tục được chú trọng, tăng cường, qua đó, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc trao đổi, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên, đảm bảo sự thông suốt, gắn kết trong chỉ đạo điều hành công

⁽¹⁾ Như: Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 30/12/2022 về triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2023; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 13/12/2022 triển khai công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 21/12/2022 về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2023; Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 30/12/2022 triển khai công tác trợ giúp pháp lý năm 2023; Công văn số 141/UBND-NC ngày 06/01/2023 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023...

⁽²⁾ Như: Kế hoạch số 22/KH-SCT ngày 06/01/2023 của Sở Công thương triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2023; Kế hoạch số 144/KH-GTVT ngày 19/01/2023 của Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện công tác tư pháp năm 2023; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND huyện Ea H'leo triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2023...

tác tư pháp, pháp chế. Sở Tư pháp đã tiếp nhận và trả lời hàng chục kiến nghị, đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của các sở, ngành, cấp huyện; một số Phòng Tư pháp đã thực hiện kiểm tra cũng như hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật... qua đó kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp.

2. Khó khăn, hạn chế

Công tác chỉ đạo, điều hành đối với ngành Tư pháp có lúc chưa thực sự quyết liệt; việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ tư pháp của một số ngành, đơn vị khác có lúc chưa đảm bảo tiến độ.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

1.1. Kết quả đạt được

- Về quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật: để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện triển khai thực hiện công tác xây dựng, ban hành văn bản năm 2023, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về công tác xây dựng, ban hành; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2023; Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, kỳ 2019-2023; đồng thời, ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2023; Kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới⁽³⁾. Bên cạnh đó, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ nghị quyết của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật như: Quán triệt, tổ chức thực hiện các Nghị quyết Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật định kỳ hằng tháng của Chính phủ⁽⁴⁾; chú trọng đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL cũng như tình hình

⁽³⁾ Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 21/12/2022; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 23/12/2022; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 13/12/2022; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2023; Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 22/9/2023.

⁽⁴⁾ Sở Tư pháp đã chủ trì phối hợp với các sở, ngành tham mưu rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh có liên quan đến phân cấp làm cơ sở để xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật tại địa phương.

triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện các quy định của pháp luật theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Ngoài ra, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 7074/UBND-NC ngày 17/8/2023 về việc đẩy mạnh khai thác, sử dụng Bộ pháp điển; báo cáo Bộ Tư pháp tình hình thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁵⁾; báo cáo về rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật, pháp lệnh hiện hành⁽⁶⁾; đơn đốc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết Luật và triển khai Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

- Về xây dựng pháp luật: Công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật được ngành Tư pháp, các sở, ngành, địa phương đặc biệt coi trọng, ưu tiên nguồn lực thực hiện. Trong năm 2023, HĐND tỉnh đã ban hành 23 Nghị quyết QPPL (tăng 01 Nghị quyết so với năm 2022), UBND tỉnh ban hành 42 Quyết định QPPL (giảm 11 Quyết định so với năm 2022), các văn bản này đều được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản QPPL, phục vụ công tác tra cứu, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; HĐND, UBND cấp huyện ban hành 47 văn bản QPPL (giảm 79 Quyết định so với năm 2022) (chủ yếu quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện); cấp xã ban hành 39 văn bản QPPL. Các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành đã bảo đảm phù hợp về thẩm quyền, tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kịp thời cụ thể hóa nội dung giao quy định chi tiết trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương và bảo đảm quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Quyết định số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; để tiếp tục hoàn thiện thể chế lĩnh vực công tác này, Sở Tư pháp đang tham mưu UBND tỉnh triển khai xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định về xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh (thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND).

⁽⁵⁾ Báo cáo số 273/BC-UBND ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh.

⁽⁶⁾ Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh.

Tính chung từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND tỉnh ban hành 65 nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 140 quyết định, tất cả văn bản này đã được Sở Tư pháp cập nhật vào Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh, phục vụ hiệu quả việc tra cứu, triển khai thực hiện; tại cấp huyện, HĐND các huyện đã ban hành 05 nghị quyết, UBND các huyện đã ban hành 179 quyết định.

- Về thẩm định, tư vấn thẩm định, góp ý văn bản QPPL: Việc thẩm định, tư vấn thẩm định đã tuân thủ trình tự, điều kiện và các nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Tính đến nay, toàn ngành Tư pháp đã thẩm định 123 dự thảo văn bản QPPL (giảm 83 dự thảo văn bản so với năm 2022), trong đó Sở Tư pháp thẩm định 77 dự thảo văn bản QPPL, các Phòng Tư pháp thẩm định 46 dự thảo văn bản QPPL. Đối với công tác góp ý văn bản QPPL, chất lượng các văn bản góp ý của ngành Tư pháp ngày càng được nâng cao, góp phần đảm bảo chất lượng của các dự thảo văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành. Tính đến nay, toàn ngành Tư pháp đã góp ý 140 dự thảo văn bản QPPL (giảm 16 dự thảo văn bản so với năm 2022) trong đó, Sở Tư pháp góp ý 80 dự thảo, Phòng Tư pháp góp ý 50 dự thảo.

Từ năm 2021 đến nay, toàn ngành Tư pháp trong tỉnh đã thẩm định 423 dự thảo văn bản, trong đó Sở Tư pháp thẩm định 236 dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh; Phòng Tư pháp các huyện thẩm định 187 dự thảo văn bản QPPL.

- Về kiểm tra văn bản QPPL: Công tác kiểm tra văn bản QPPL được toàn Ngành quan tâm, chú trọng thực hiện. Tính đến nay, Sở Tư pháp đã thực hiện tự kiểm tra 42 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành (giảm 11 văn bản so với năm 2022), kiểm tra theo thẩm quyền 47 văn bản QPPL (giảm 79 văn bản so với năm 2022). Qua công tác tự kiểm tra, đã đề nghị cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý đối với 02 văn bản có dấu hiệu trái quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục. Sở Tư pháp đã trao đổi với Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý đối với các văn bản này theo quy định.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn ngành Tư pháp của tỉnh tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 319 văn bản QPPL, trong đó, Sở Tư pháp thực hiện tự kiểm tra 140 văn bản QPPL, kiểm tra theo thẩm quyền 179 văn bản QPPL; các Phòng Tư pháp tự kiểm tra 179 văn bản QPPL, kiểm tra theo thẩm quyền 39 văn bản QPPL. Qua công tác tự kiểm tra của Sở Tư pháp phát hiện 02 văn bản có dấu hiệu vi phạm về trình tự, thủ tục ban hành văn bản, đã kiến nghị xử lý theo quy định.

- Về công tác rà soát văn bản QPPL: Cùng với việc chủ động rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao ngay khi có căn cứ rà soát, Sở Tư pháp, các sở, ngành đã thực hiện rà soát văn bản theo chuyên đề để triển khai thực hiện chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên. Sau rà soát, Sở Tư pháp đã

tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 công bố kết quả rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh năm 2022; Quyết định 90/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2022⁽⁷⁾. Ở cấp huyện, phần lớn các huyện đã công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2022 (huyện Cư Kuin, huyện Krông Ana...).

- Về công tác hệ thống hóa: Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, kỳ 2019 - 2023. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã xây dựng Kế hoạch và hiện đang tích cực triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL, kỳ 2019 - 2023 tại đơn vị, địa phương mình⁽⁸⁾. Bên cạnh đó, để đẩy nhanh tiến độ hệ thống hoá văn bản kỳ 2019-2023, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn 5889/UBND-NC ngày 12/7/2023 đôn đốc thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND kỳ 2019-2023. Đến nay, các cơ quan, đơn vị đã gửi kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp theo quy định. Theo Kế hoạch sẽ công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2019 - 2023 trước ngày 01/3/2024.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời rà soát thường xuyên văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp khi có văn bản pháp luật mới hoặc khi tình hình kinh tế - xã hội không còn phù hợp; chưa kịp thời, sâu sát trong việc tổng kết, đánh giá tình hình thực thi lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để làm cơ sở cho việc xây dựng văn bản, dẫn đến việc tham mưu xây dựng văn bản còn chậm trễ, chất lượng dự thảo chưa cao.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL còn hạn chế (tập trung nhiều ở cấp huyện), nên việc tham mưu triển khai các nhiệm vụ của công tác này còn chậm trễ, chất lượng chưa cao.

- Hiệu quả hoạt động lấy ý kiến, phản biện xã hội trong xây dựng pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu, như: ý kiến góp ý mang tính chiếu lệ, thiếu tính phản biện, phản ánh thực tiễn...

⁽⁷⁾ Tổng văn bản được rà soát là 438 văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh (138 nghị quyết, 298 quyết định, 02 chỉ thị); trong đó: 36 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 402 văn bản còn hiệu lực (bao gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần và văn bản cần xử lý qua rà soát).

⁽⁸⁾ Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện Cư Kuin, Krông Năng, Krông Pắc...

- Tư duy, nhận thức, trình độ về xây dựng văn bản quy định chi tiết luật của một số cơ quan, cá nhân chưa theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ (tâm lý sợ khó, sợ sai, thụ động chờ đợi hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên...). Tiến độ trình ban hành một số văn bản chi tiết Luật chậm so với quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được

- Việc tham mưu ban hành các kế hoạch triển khai các văn bản QPPL; tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn những nội dung cơ bản của luật; việc xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được giao: Trong năm qua, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế lĩnh vực công tác XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được quan tâm thực hiện.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Công tác theo dõi thi hành pháp luật đã có những chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu. Trong năm 2023, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2023 (ban hành kèm theo Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh), trong đó, xác định lĩnh vực trọng tâm là theo dõi tình hình thi hành pháp luật về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thành lập đoàn kiểm tra, chuẩn bị các điều kiện, nội dung để kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật tại Sở Tài nguyên và Môi trường và các huyện Krông Pắc, Krông Năng, Krông Bông, Buôn Đôn, hiện tại, đã hoàn thành việc kiểm tra và đang xây dựng Thông báo kết luận kiểm tra công tác TDTHPL tại các đơn vị được kiểm tra; Sở Tư pháp đã xây dựng phiếu khảo sát và tiến hành khảo sát tại một số đơn vị, địa phương. Trên cơ sở Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 của UBND tỉnh, 19/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 15/15 UBND cấp huyện đã ban hành kế hoạch công tác thi hành pháp luật năm 2023 nhằm triển khai hiệu quả công tác này tại đơn vị, địa phương mình. Ngoài ra, Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp cũng đã tham mưu UBND cùng cấp tổng kết 05 năm thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 - 2022; sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; xử lý hiệu quả những vụ việc phức tạp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, trong đó, riêng Sở Tư pháp đã tham mưu xử lý 07 vụ việc, góp ý, cho ý kiến pháp lý hàng chục vụ việc theo đề nghị của các sở, ngành, địa phương. Bên cạnh đó, chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với UBND huyện Krông Ana, Krông Pắc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật cho các cán bộ, công chức làm công tác này trên địa bàn.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ về nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023: Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và chỉ đạo ngành Tư pháp, các sở, ngành, địa phương triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số, như: xây dựng, hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật...

Nhìn chung, thời gian qua công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế lĩnh vực công tác XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được quan tâm thực hiện. Công tác theo dõi thi hành pháp luật đã có những chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu. Hằng năm, chỉ đạo Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp tham mưu lựa chọn các lĩnh vực còn nhiều vướng mắc và được dư luận xã hội quan tâm để tiến hành theo dõi, đánh giá. Thông qua việc theo dõi, đã phát hiện và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp chỉ đạo, xử lý những tồn tại, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật đối với các lĩnh vực này. Ngoài ra, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện còn thường xuyên tham mưu giúp UBND cùng cấp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương. Bên cạnh đó, Ngành Tư pháp cùng với các sở, ngành, địa phương đã quan tâm chỉ đạo và triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số, như: xây dựng, hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật...

2.2. *Khó khăn, hạn chế:*

- Đội ngũ công chức được giao công tác TDTHPL vẫn còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn chưa đồng đều. Việc xử lý kết quả TDTHPL thiếu triệt để, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận xã hội; nguồn thu thập thông tin về TDTHPL còn hạn chế (có cơ quan không nhận được thông tin nào về phản ánh), việc xử lý thông tin sau tiếp nhận chưa kịp thời, khoa học và triệt

đề. Việc huy động tham gia của nhân dân, tổ chức chính trị - xã hội chưa thực sự sâu rộng....

* Đề xuất:

- Cần nâng cao vị trí, vai trò của các cấp, các ngành trong công tác TDTHPL, tăng cường kiểm tra, giám sát công tác TDTHPL, tăng cường công tác quản lý nhà nước, phát hiện xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử và các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan báo trí và người dân đối với công tác thi hành pháp luật; tăng cường nâng cao trình độ cho đội ngũ làm công tác TDTHPL gắn liền với bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức và có những chính sách thỏa đáng.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

3.1. Kết quả đạt được

- Việc ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL năm 2023: Thời gian qua, cùng với việc tiếp tục triển khai Luật PBGDPL, các chương trình, kế hoạch, đề án trong công tác PBGDPL, ngành Tư pháp, các sở, ngành, địa phương đã chú trọng ban hành hoặc tham mưu các kế hoạch, văn bản triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL⁽⁹⁾, qua đó, tiếp tục thể hiện quyết tâm đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở các văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh đã cụ thể hóa bằng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác PBGDPL hoặc lồng ghép nhiệm vụ PBGDPL vào kế hoạch công tác ngành của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

+ Hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, trong đó các cơ quan tư pháp đóng vai trò nòng cốt đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức đoàn thể xã hội và toàn dân tham gia PBGDPL. Tại cấp tỉnh, với vai trò là cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu

⁽⁹⁾ Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 29/12/2022 về triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 13/02/2023 về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/02/2023 về triển khai Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 13/02/2023 về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh. Tại các đơn vị có Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng đã Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu, tuyên truyền phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản chi tiết” năm 2023; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 144/KH-SVHTTDL ngày 18/01/2023 triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2022 - 2026”...

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch số 72/KH-HĐPH ngày 23/5/2023 về kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, Kế hoạch số 73/KH-HĐPH ngày 23/5/2023 về tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về an ninh mạng; ứng xử và phòng tránh thông tin giả, các thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng”¹⁰; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Kỳ họp bất thường lần thứ hai và triển khai một số nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật dịp Tết Quý Mão 2023; định hướng thông tin, phổ biến những vấn đề nóng, được dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; chú trọng truyền thông, tuyên truyền phục vụ Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8. Trên cơ sở hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện đã kịp thời tham mưu ban hành kế hoạch triển khai công tác PBGDPL tại địa phương.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) thường xuyên tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng, toàn diện nội dung Kết luận số 80-KL/TW; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Quyết định số 1521/QĐ-TTg; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 10/8/2007 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng hình thức phù hợp đến các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; phát huy vai trò, xác định trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và hoạt động phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác PBGDPL; gắn việc triển khai công tác PBGDPL với thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; kết hợp PBGDPL với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị.

Trong năm 2023, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 405 hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hơn 50.000 lượt người về các Luật, Thông tư, Nghị định mới ban hành năm 2022, năm 2023 thuộc phạm vi quản lý, về thủ tục hành chính, về hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, phòng chống tham nhũng, lãng phí, khiếu nại, tố cáo, cải cách tư pháp, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông đường bộ... cho cán bộ, Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

+ Trong năm 2023, Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã phát hành 38.500 cuốn Bản tin Tư pháp hằng tháng; hơn 2.000

⁽¹⁰⁾ Tính đến ngày 10/11/2023, theo thống kê của Ban Tổ chức Cuộc thi, có 19.872 người tham gia Cuộc thi với tổng số 28.934 lượt thi.

cuốn sổ tay, 16.000 tờ rơi tuyên truyền pháp luật; thường xuyên đăng tải tin, bài trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, trong đó có nhiều tin, bài tuyên truyền, phản ánh các hoạt động phòng, chống tội phạm cũng như các thông tin chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong việc đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh thiết lập kênh thông tin PBGDPL của tỉnh trên ứng dụng Zalo Official Account (với tên là “Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đắk Lắk”) và giới thiệu rộng rãi đến các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Tính chung từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các sở, ngành, địa phương thực hiện 5.122 cuộc tuyên truyền pháp luật cho 484.997 lượt người; tổ chức 245 cuộc thi tìm hiểu pháp luật; phát hành miễn phí 1.568.211 bản tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật (trong đó, riêng Sở Tư pháp phát hành hàng chục nghìn cuốn Bản tin Tư pháp, hàng trăm nghìn ấn phẩm tuyên truyền pháp luật khác cấp phát cho các sở, ngành, địa phương để làm tài liệu tuyên truyền, PBGDPL...).

- Công tác hòa giải ở cơ sở: Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên cơ sở. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 23/05/2023 về tổ chức Hội thi “Hòa giải viên giỏi tỉnh Đắk Lắk⁽¹¹⁾”; triển khai Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 19/5/2023 kèm theo Đề cương tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện và báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013⁽¹²⁾. Nhằm định hướng nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam 09/11/2023, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 27/9/2023 hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó, các sở, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các địa phương đã chủ động lựa chọn hình thức tổ chức Ngày Pháp luật phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tế, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Nhiều sở, ngành, đoàn thể, địa phương đã ban hành văn bản hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2023⁽¹³⁾. Trong tuần lễ cao điểm

⁽¹¹⁾ Kết quả, UBND tỉnh tổ chức thành công Hội thi “Hòa giải viên giỏi tỉnh Đắk Lắk” năm 2023; Đội thi “Hòa giải viên giỏi tỉnh Đắk Lắk” đạt giải Ba tại Hội thi Hòa giải viên giỏi lần thứ IV khu vực miền Trung - Tây Nguyên do Bộ Tư pháp tổ chức vào ngày 20, 21/9/2023 tại thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa và đạt Giải Khuyến khích, Giải giới thiệu Ấn tượng nhất tại Hội thi Hòa giải viên giỏi lần thứ IV vòng thi toàn quốc diễn ra tại thành phố Hà Nội vào ngày 06-08/11/2023.

⁽¹²⁾ Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh.

⁽¹³⁾ Các Sở: Tư pháp, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Cục Hải quan Đắk Lắk..., UBND các huyện, thị xã, thành phố.

hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam, nhiều sự kiện điểm nhấn đã được sở, ngành, đoàn thể ở tỉnh, địa phương tổ chức như: Hội nghị hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09/11 và phổ biến, quán triệt các luật mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5 (vào ngày 03/11/2023); tiến hành treo, mắc các pano tuyên truyền các khẩu hiệu hưởng ứng Ngày Pháp luật tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức các buổi truyền thông về trợ giúp pháp lý và phổ biến, giáo dục pháp luật tại các xã, thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số, xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh...; 100% các sở, ngành, đoàn thể ở tỉnh đều tiến hành treo các khẩu hiệu hưởng ứng Ngày Pháp luật trước trụ sở làm việc; các địa phương đã tổ chức hội nghị/lễ mít tinh hưởng ứng gắn với tổng kết 10 năm thực hiện Hòa giải ở cơ sở hoặc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới...

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh tiếp nhận 4.443 vụ việc hoà giải, trong đó có 2.961 số vụ việc hoà giải thành (đạt tỷ lệ 67,6%), qua đó, đã đóng góp tích cực trong việc xây dựng sự đoàn kết, tăng cường tình làng nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư, giảm thiểu tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội.

- Công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã được ngành Tư pháp quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất và đảm bảo gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Sau khi các địa phương hoàn thành việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, Sở Tư pháp đã đăng tải công khai Danh sách các đơn vị cấp xã đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp. Năm 2022, toàn tỉnh có 170/184 đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt tỷ lệ 92,4%), trên cơ sở kết quả này, Sở Tư pháp ban hành văn bản chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả công tác này trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ các địa phương thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật theo quy định⁽¹⁴⁾. chuẩn bị tổ chức Hội nghị tập huấn công tác chuẩn tiếp cận pháp luật cho các đại biểu là các cán bộ, công chức của các phòng, ban thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố và công chức Tư pháp - Hộ tịch của 184 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh⁽¹⁵⁾.

Triển khai Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về huyện NTM, quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của

⁽¹⁴⁾ Công văn số 204/STP-PBGDPL ngày 03/3/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

⁽¹⁵⁾ Kế hoạch số 54/KH-STP ngày 01/11/2023 về sử dụng kinh phí thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí do ngành Tư pháp phụ trách trong các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao của tỉnh năm 2023.

Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã NTM và Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh và các nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, Sở Tư pháp đã hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc các Bộ tiêu chí về xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; đã có ý kiến thẩm định nội dung Tiêu chí 18.4: “Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” của 04 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023: Xuân Phú, huyện Ea Kar; Ea Sol, huyện Ea H’leo; Ea Na, huyện Krông Ana và Dray Nháng, huyện Cư Kuin...

Nhìn chung, từ năm 2021 đến nay, nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã được quan tâm, kịp thời giải đáp, tháo gỡ vướng mắc cho các đơn vị trong quá trình tổ chức đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật: Ngành Tư pháp, các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; xây dựng, vận hành và khai thác Tủ sách pháp luật theo hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình của mỗi cơ quan, đơn vị⁽¹⁶⁾. Qua theo dõi, tình hình quản lý, sử dụng Tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh như sau:

+ Tại các cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh vẫn tiếp tục duy trì, củng cố theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: Bộ đội Biên phòng tỉnh có 26 tủ sách với 19.765 cuốn; Công an tỉnh 44 tủ sách (27 tủ thuộc công an cấp tỉnh và các đơn vị thuộc công an tỉnh; 14 tủ công an cấp huyện, các đội thuộc công an cấp huyện).

+ Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác ở tỉnh và cấp huyện: Thực hiện lưu giữ, quản lý các sách tài liệu pháp luật hiện có theo quy định về quản lý tài sản công.

+ Ở cấp xã: Có 64 tủ sách pháp luật được xây dựng, duy trì tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, xã thuộc huyện nghèo trên địa bàn tỉnh; 09 tủ sách pháp luật được thực hiện xã hội hóa theo hướng tự quản cộng đồng; 111 tủ sách pháp luật được sáp nhập thành bộ phận sách, tài liệu pháp luật

⁽¹⁶⁾ UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” và xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn số 8225/UBND-NC ngày 30/8/2021 về việc triển khai chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh.

của Thư viện hoặc điểm Bưu điện - Văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng hiện có trên địa bàn.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai các hoạt động công tác PBGDPL có thời điểm, có nhiệm vụ chưa được kịp thời, chưa sâu rộng. Sự phối hợp của các đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác PBGDPL chưa thực sự được chặt chẽ; chưa chủ động thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, thông tin báo cáo không đầy đủ.

- Hoạt động PBGDPL tuy đã được triển khai mạnh ở tỉnh và các cấp huyện huy động được sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, tuy nhiên, một số địa phương, đơn vị chưa chủ động triển khai hoặc triển khai không đồng đều, hiệu quả chưa cao.

- Chưa có nhiều hoạt động PBGDPL thật sự phù hợp với đối tượng là Nhân dân lao động, đồng bào ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; phương thức tuyên truyền chưa có nhiều đổi mới...

- Nguồn nhân lực, kinh phí dành cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở chưa đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; lực lượng làm công tác PBGDPL tuy đông về số lượng nhưng tính chuyên nghiệp chưa cao.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp (LLTP), bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

- Về công tác hộ tịch: Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó đặc biệt chú trọng triển khai hộ tịch trực tuyến theo quy định⁽¹⁷⁾, cụ thể:

+ Đối với việc thực hiện việc liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính (Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí): Sở Tư pháp phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ kết nối liên thông; triệu tập Phòng Tư pháp, công chức hộ tịch cấp xã tham dự tập huấn trực tuyến do Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực tổ chức; yêu cầu UBND cấp huyện bố trí trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu thực hiện việc liên thông; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính

⁽¹⁷⁾ Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 04/2020/BTT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/1/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tại địa phương.

liên thông; chỉ đạo Phòng Tư pháp, UBND cấp xã trên địa bàn khẩn trương đăng ký tài khoản ký số bản khai sinh, khai tử điện tử của Lãnh đạo UBND cấp xã, tài khoản đóng dấu của văn thư cấp xã để Sở Tư pháp cấp tài khoản thực hiện (hoàn thành việc cấp tài khoản cho 184 đơn vị cấp xã trong tháng 7/2023); tập hợp các tài liệu, video hướng dẫn thao tác, đăng tải trên Trang tin điện tử của Sở Tư pháp; yêu cầu các Phòng Tư pháp cập nhật, phổ biến đến từng công chức hộ tịch cấp xã, chỉ đạo Phòng Tư pháp, UBND cấp xã chủ động nghiên cứu các tài liệu, video hướng dẫn để triển khai thực hiện theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu người làm công tác hộ tịch tham gia nhóm zalo Đắc Lắc – DVCLT – C06 để kịp thời trao đổi, phản ánh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện⁽¹⁸⁾; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện của cơ sở.

+ Việc triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch: Sở Tư pháp đã hoàn thiện Dự thảo và trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số hóa Sổ hộ tịch theo hướng dẫn của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp về số hoá Sổ hộ tịch.

+ Đăng ký hộ tịch trực tuyến: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 quy định tái cấu trúc quy trình đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn trực tuyến trên địa bàn tỉnh; Sở Tư pháp đã phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông kết nối Phần mềm hộ tịch với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Hệ thống Igate), hệ thống Igate đã kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên việc triển khai hộ tịch trực tuyến trên địa bàn đã được thực hiện trên môi trường điện tử; các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng tiến độ đề ra.

Năm 2023, các cơ quan đăng ký hộ tịch trong tỉnh đã đăng ký khai sinh cho hơn 35.079 trường hợp; đăng ký kết hôn cho hơn 15.661 cặp; đăng ký khai tử cho hơn 9.694 trường hợp.

Thời gian qua, toàn Ngành tiếp tục chú trọng triển khai Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hộ tịch và triển khai số hoá sổ hộ tịch⁽¹⁹⁾. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch cũng được quan tâm. Hiện nay 100% công chức làm công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định. Công tác đăng ký hộ tịch được thực hiện đúng quy định, đăng ký kịp thời các vụ việc hộ tịch

⁽¹⁸⁾ Công văn số 468/STP-HCBTTP ngày 28/4/2023, Công văn số 833/STP-HCBTTP ngày 11/7/2023, Công văn số 835/STP-HCBTTP ngày 11/7/2023, Công văn 884/STP-HCBTTP ngày 18/7/2023; Công văn số 1206/STP-HCBTTP ngày 22/09/2023 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành Tư pháp tại Đề án 06,...

⁽¹⁹⁾ Ngành tiếp tục triển khai phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung; kết nối giữa Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung với hệ thống Igate của tỉnh; tích hợp các dịch vụ đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia; xây dựng kế hoạch và tiếp tục các bước triển khai thực hiện số hóa sổ hộ tịch...

phát sinh tại địa phương, tạo cơ sở pháp lý đảm bảo một số quyền nhân thân cơ bản của cá nhân.

- Đối với Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024: Sở Tư pháp tập trung đánh giá tình hình đăng ký khai sinh cho trẻ em, tình hình đăng ký khai sinh quá hạn hoặc trẻ em không được đăng ký khai sinh do có vướng mắc, khó khăn. Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2023, Sở đã tiến hành tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, quốc tịch, chứng thực cho công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác quốc tịch: Tiếp tục thực hiện tốt Luật Quốc tịch, các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020 - 2030; báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; báo cáo tình hình triển khai Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2030; những khó khăn, vướng mắc về công tác quốc tịch tại địa phương.

Nhìn chung, thời gian qua ngành Tư pháp đã thực hiện tốt Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt là Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam và Tiểu Đề án 2 “Giải quyết vấn đề quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và giấy tờ tùy thân khác cho người di cư từ Campuchia về nước”.

- Công tác chứng thực: Toàn ngành Tư pháp tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chứng thực gắn với việc đẩy mạnh thực hiện chứng thực bản sao điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng cường hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ chứng thực với các đơn vị. Tại cấp tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức 06 lớp tập huấn chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho Phòng Tư pháp, UBND cấp xã với gần 600 người tham gia. Trong năm 2023, trên địa bàn xảy ra 01 trường hợp Văn phòng công chứng chứng thực bản sao từ bản chính mà không phát hiện ra bản chính đó là giả mạo, Sở Tư pháp đã đề nghị Văn phòng công chứng báo cáo cụ thể và yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục. Trong năm 2023, Ngành đã chứng thực 1.204.862 bản sao (giảm 623.224 bản so với năm 2022), 70.576 việc chứng thực giao dịch, chữ ký (giảm 22.564 việc so với năm 2022).

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ngành đã giải quyết được khối lượng lớn yêu cầu chứng thực của công dân, tổ chức, cụ thể, đã chứng thực 2.976.349 bản sao, 145.259 việc chứng thực giao dịch, chữ ký.

- Công tác nuôi con nuôi: Đã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em được sống, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trong môi trường gia đình. Cơ quan tư pháp các cấp trên địa bàn tỉnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền quy định pháp luật về nuôi con nuôi để đảm bảo việc đăng ký nuôi con nuôi theo quy định pháp luật, hạn chế, tiến tới chấm dứt tình trạng người dân tự ý mang trẻ em về nuôi dưỡng trái quy định pháp luật; thực hiện nghiêm trách nhiệm tìm gia đình thay thế cho trẻ em. Tại cấp tỉnh, Sở Tư pháp đã có văn bản đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chỉ đạo các cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn thực hiện việc rà soát, lập hồ sơ của trẻ em cần tìm gia đình thay thế để thực hiện thủ tục tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức hội nghị trao đổi về công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi cho công chức tư pháp trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2023, toàn tỉnh đã giải quyết 32 trường hợp nuôi con nuôi trong nước (tăng 07 trường hợp so với năm 2022); không phát sinh trường hợp đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; không phát sinh hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế.

Từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh có 63 trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước; không có vụ việc đăng ký nuôi con nuôi bị thu hồi, hủy bỏ hay chấm dứt việc nuôi con nuôi.

- Công tác LLTP: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp, Chỉ thị số 11/2011/CT-UBND ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp, Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Đề án triển khai Luật Lý lịch tư pháp, xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của tỉnh. Sở Tư pháp tiếp tục triển khai Đề án 06 trong lĩnh vực LLTP và các văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp theo quy định; thực hiện nghiêm túc quy định cấp phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp phiếu LLTP trực tuyến và Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Trong năm 2023, mặc dù yêu cầu cấp Phiếu LLTP tăng nhiều so với năm 2022 nhưng Sở Tư pháp đã nỗ lực phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết kịp thời yêu cầu cấp phiếu, cụ thể đã cấp 15.419 phiếu LLTP (tăng 8,5% so với năm 2022), tổng số Phiếu cấp đúng hạn 14.817, cấp trễ hạn 505, việc triển khai cấp phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp phiếu LLTP trực tuyến. Trong năm 2023, Sở Tư pháp đã tiếp nhận là 13.107 (tăng 5% so với năm 2022), tổng số thông tin LLTP đã vào sổ tiếp nhận và phân loại là 9.860 (giảm 20% so với năm 2022), tổng số thông tin LLTP đã lập và cập nhật thông tin LTP bổ sung là 4.830 (giảm 78% so với năm 2022); tổng số bản LLTP đã lập là 1.322 (giảm 61% so với năm 2022); thông tin tồn chưa lập mã số là 1.250 bản LLTP (tăng 1.190 bản so với năm 2022); phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc cung cấp, trao đổi thông tin LLTP.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Sở Tư pháp đã cấp 33.193 Phiếu LLTP (trong đó, tỷ lệ trả trước và đúng hạn đạt khoảng 98%); tiếp nhận 43.180 thông tin LLTP.

- Công tác bồi thường nhà nước: Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong lĩnh vực bồi thường nhà nước; Công văn số 141/UBND-NC ngày 06/01/2023 triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023; báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; bên cạnh đó, Sở Tư pháp làm việc với Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp về kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh; tập huấn nghiệp vụ bồi thường nhà nước đối với cấp huyện và biên soạn tài liệu tuyên truyền pháp luật đối với công tác này. Trong thời gian qua, tỉnh có 03 vụ việc yêu cầu bồi thường, gồm 01 vụ việc từ kỳ trước chuyển qua đã xử lý xong và 02 vụ việc phát sinh mới, hiện đang xử lý.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác bồi thường nhà nước tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả, qua đó đã tăng cường và nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ. Việc báo cáo kết quả công tác bồi thường nhà nước cũng thực hiện theo đúng quy định. Trong thời gian qua, tỉnh có 03 vụ việc yêu cầu bồi thường (01 vụ việc đã xử lý xong và 02 vụ việc hiện đang xử lý).

- Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm: Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 17/02/2023 triển khai thực hiện Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm và phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức hội nghị trực tuyến triển khai thực hiện Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ. Mặt khác, Sở Tư pháp triển khai xây dựng tài liệu tuyên truyền pháp luật trong lĩnh vực này.

Nhìn chung, ngành Tư pháp đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; thực hiện rà soát quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và sơ kết thực tiễn thi hành Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Trình độ, phương tiện của người yêu cầu đăng ký hộ tịch còn nhiều hạn chế (*người thì không có, không biết tạo tài khoản, người thì sử dụng số điện thoại không chính chủ, người thì không có điện thoại, máy tính...*) và thêm tâm lý e ngại thay đổi cách thức nộp hồ sơ nên tỷ lệ trực tiếp làm trực tuyến, liên thông còn thấp, chủ yếu đến trực tiếp dẫn đến cán bộ hộ tịch phải trực tiếp hướng dẫn, thậm chí làm thay cho dân từ việc tạo tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, khai, chụp, đính kèm tài liệu... trong khi mỗi đơn vị gần như chỉ

bố trí được 01 người trực tiếp làm công tác hộ tịch nên rất ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ.

- Giữa phần mềm hộ tịch và phần mềm Dịch vụ công quốc gia chưa thống nhất bảng mã tiếng đồng bào dân tộc thiểu số gây khó khăn trong việc trình ký số khai sinh dẫn đến sai dữ liệu dân cư (ví dụ như họ ADRÔNG khi trình ký số thì lại thành họ ADRONG)....

- Công tác chứng thực: Tổ chức hành nghề công chứng chứng thực bản sao từ bản chính mà sau đó mới phát hiện bản chính này là giả mạo – hiện chưa có quy định về xử lý như thế nào: Theo quy định, thì bản chứng thực sẽ không có giá trị pháp lý, phải huỷ bỏ ngay sau khi phát hiện nhưng hiện pháp luật về chứng thực hiện mới chỉ quy định việc huỷ bỏ của Chủ tịch UBND cấp huyện (đối với giấy tờ, văn bản do Phòng Tư pháp chứng thực), Chủ tịch UBND cấp xã (đối với giấy tờ, văn bản do UBND cấp xã chứng thực), người đứng đầu cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (đối với văn bản do tổ chức này chứng thực)⁽²⁰⁾ mà chưa có quy định về thẩm quyền, thủ tục huỷ bỏ đối với văn bản do tổ chức hành nghề công chứng chứng thực, gây khó khăn trong việc áp dụng.

Theo hướng dẫn tại mục 3 Công văn số 1371/HTQTCT-CT ngày 06/10/2023 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực thì việc xử lý này áp dụng theo Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này thì *Buộc tổ chức hành nghề công chứng đang lưu trữ hồ sơ chứng thực thông báo trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở về văn bản đã được chứng thực không đúng quy định*. Tuy nhiên, theo khoản 7 Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP thì “7. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc tổ chức hành nghề công chứng đang lưu trữ hồ sơ chứng thực thông báo trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở về văn bản đã được chứng thực tại điểm a khoản 3, các điểm a, b, c và d khoản 4, khoản 5 Điều này” và các điểm a khoản 3, điểm a, b, c, d khoản 4, khoản 5 không thuộc trường hợp này⁽²¹⁾.

⁽²⁰⁾ Điều 7 Thông tư 01/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

⁽²¹⁾ Điều 34. Hành vi vi phạm quy định về chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký mà không ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu theo đúng quy định; không ghi lời chứng vào trang cuối của bản sao giấy tờ, văn bản có từ 02 trang trở lên; không đóng dấu giáp lai đối với bản sao giấy tờ, văn bản mà người yêu cầu chứng thực đã ký có từ 02 tờ trở lên;

4. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm, bớt nội dung không hợp lệ; bản chính bị hư hỏng, cũ nát, không xác định được nội dung;

b) Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận mà chưa được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi, có lại;

c) Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản đóng dấu mật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc không đóng dấu mật nhưng ghi rõ không được sao chụp;

d) Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cá nhân tự lập mà không có xác nhận và đóng dấu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

5. Tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên từ 09 tháng đến 12 tháng đối với một trong các hành vi sau:

- Công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: Phần mềm chứng thực bản sao điện tử trên Dịch vụ công quốc gia chưa có chức năng thanh toán phí, lệ phí. Vì vậy, người dân chưa thể thực hiện nộp phí, lệ phí trực tuyến, cơ quan chứng thực chưa thể xuất biên lai điện tử.

- Công tác lý lịch tư pháp: Các địa phương đang triển khai số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước đây nói chung, trong đó có lĩnh vực lý lịch tư pháp dẫn đến phải số hoá các Phiếu Lý lịch tư pháp đã cấp trong khi việc số hoá này tốn thời gian, công sức vì khối lượng quá nhiều mà lại thông tin trên Phiếu Lý lịch tư pháp chỉ có giá trị sử dụng trong thời hạn nhất định (tùy theo lĩnh vực), không có giá trị sử dụng lâu dài, do đó đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu bổ sung quy định về thẩm quyền, thủ tục huỷ bỏ đối với văn bản do tổ chức hành nghề công chứng chứng thực khi bản sao từ bản chính này là giả mạo; bố trí đầu mỗi dịp thời tiếp nhận phản ánh vướng mắc trong quá trình thực hiện hộ tịch trực tuyến, liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính liên quan đến khai sinh, khai tử để kịp thời hướng dẫn cơ sở; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện chức năng thanh toán phí, lệ phí trên phần mềm chứng thực bản sao điện tử để người dân có thể thanh toán trực tuyến và cơ quan thực hiện công tác chứng thực có thể xuất biên lai điện tử.

5. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

5.1. Kết quả đạt được

- Công tác hỗ trợ tư pháp

+ Về lĩnh vực luật sư: Sở Tư pháp tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Luật sư, các văn bản hướng dẫn thi hành và Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư... Sở Tư pháp đã kết hợp công tác quản lý nhà nước của Sở Tư pháp với việc phát huy vai trò tự quản của Đoàn Luật sư; tham mưu UBND tỉnh báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật sư; rà soát các trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư và thực hiện đúng quy định pháp luật về luật sư; thông báo kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong tổ chức, hoạt động luật sư tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đại Nguyên. Bên cạnh đó, đề nghị Đoàn Luật sư tỉnh tiếp tục đảm bảo thực hiện công tác giám sát luật sư và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư trong việc tuân thủ pháp luật, tuân

a) Chứng thực bản sao từ bản chính hoặc chữ ký trong giấy tờ, văn bản có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội; tuyên truyền, kích động chiến tranh, chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc lịch sử của dân tộc Việt Nam; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, tổ chức; vi phạm quyền công dân;

b) Chứng thực bản sao từ bản chính mà không đối chiếu với bản chính;

c) Chứng thực chữ ký trong trường hợp tại thời điểm chứng thực, người yêu cầu chứng thực không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.

theo Điều lệ Liên đoàn luật sư, Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư; quan tâm kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, tuân theo đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư... Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 46 tổ chức hành nghề luật sư (tăng 08 tổ chức so với cùng kỳ năm 2022), 22 chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư trong nước (tăng 08 chi nhánh so với cùng kỳ năm 2022), với 153 luật sư là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (tăng 12 luật sư so với cùng kỳ năm 2022); không có tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài. Trong năm 2023, các tổ chức hành nghề luật sư đã giải quyết 1.381 vụ việc với doanh thu hơn 6 tỷ đồng (giảm 224 vụ việc, doanh thu tăng hơn 3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022).

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư đã giải quyết 4.155 việc, qua đó góp phần cải thiện một bước chất lượng hoạt động tố tụng, làm tăng thêm tính dân chủ, công bằng tại các phiên tòa, làm giảm thiểu các vụ án oan, sai.

+ Về lĩnh vực công chứng: Sở Tư pháp tiếp tục tăng cường công tác quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực công chứng gắn với đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hoá lĩnh vực này. Cụ thể, Sở Tư pháp ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chấn chỉnh một số nội dung hoạt động công chứng⁽²²⁾; tăng cường phối hợp với Hội Công chứng viên tỉnh theo Quy chế số 01/QCPH-STP-HCCV ngày 23/12/2017 ký kết giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát triển cả về số lượng và chất lượng đội ngũ công chứng viên trên địa bàn tỉnh hoạt động chuyên nghiệp, thực hiện đúng quy định của pháp luật, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; hoàn thành việc tổng hợp ý kiến và đề nghị UBND tỉnh ban hành văn bản góp ý Dự án Luật Công chứng (sửa đổi); kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tổ chức và hoạt động tại 01 tổ chức hành nghề công chứng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 31 tổ chức hành nghề công chứng với 62 Công chứng viên (tăng 01 Văn phòng công chứng, giảm 02 công chứng viên so với năm 2022). Năm 2023, các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng 170.593 việc (giảm 63.648 việc so với năm 2022), thu phí và thù lao công chứng hơn 51 tỷ đồng (giảm gần 20 tỷ đồng so với năm 2022).

Từ năm 2021 đến nay, các tổ chức này đã công chứng 544.765 hợp đồng, giao dịch, thu phí 154,9 tỷ đồng.

+ Về lĩnh vực thừa phát lại: Công tác quản lý nhà nước về thừa phát lại được thực hiện đúng quy định của pháp luật, trong đó chú trọng kiểm tra văn phòng thừa phát lại. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 Văn phòng Thừa phát lại đang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân với 02 Thừa phát lại. Trong thời gian

⁽²²⁾ Sở Tư pháp ban hành Công văn số 78/STP-HCBTTP ngày 03/02/2023 quán triệt, chấn chỉnh một số nội dung về hoạt động công chứng; Công văn số 122/STP-HCBTTP ngày 14/02/2023 về mức thu lệ phí môn bài đối với văn phòng công chứng...

qua, Sở Tư pháp đã giải quyết 01 trường hợp đăng ký tập sự hành nghề thừa phát lại, vào sổ đăng ký 198 vi bằng, kiểm tra 01 văn phòng Thừa phát lại.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác quản lý nhà nước về thừa phát lại được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về lĩnh vực đấu giá tài sản; quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản: Công tác quản lý hoạt động đấu giá tài sản, quản tài viên được tăng cường, bám sát các quy định pháp luật và Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 16/01/2023 về nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá trên địa bàn tỉnh; đồng thời, chỉ đạo thường xuyên theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ và chấn chỉnh các tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã báo cáo về việc xử lý các hộ gia đình, cá nhân vi phạm thời gian nộp tiền sử dụng đất sau khi trúng đấu giá; cập nhật danh sách giám định viên tư pháp, người giám định theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo quy định; báo cáo kết quả thi hành Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 10 tổ chức đấu giá tài sản (gồm: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, 09 doanh nghiệp đấu giá tài sản) với 25 Đấu giá viên đăng ký hành nghề⁽²³⁾; 01 doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (với 02 quản tài viên) và 02 quản tài viên hành nghề với tư cách cá nhân. Trong năm 2023, các tổ chức đấu giá tài sản đã thực hiện đấu giá thành 418 cuộc (giảm khoảng 52,48% so với năm 2022) với tổng giá bán hơn 434,77 tỷ đồng (giảm khoảng 70% so với năm 2022); các quản tài viên đã tiếp nhận 07 vụ việc, hiện đang giải quyết (tăng 01 vụ việc so với cùng kỳ).

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các tổ chức đấu giá tài sản đã tổ chức 2.460 cuộc đấu giá thành, với tổng giá trị tài sản là hơn 4.000 tỷ đồng. Các hoạt động quản lý, thanh lý tài sản cũng bám sát các quy định của pháp luật (thời gian qua, các quản tài viên đã tiếp nhận 19 vụ việc).

+ Về lĩnh vực giám định tư pháp: Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện Luật Giám định tư pháp, Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ) và Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh (ban hành

⁽²³⁾ Ngoài ra, trên địa bàn còn có 04 Chi nhánh của tổ chức đấu giá tài sản và 03 văn phòng đại diện của tổ chức đấu giá tài sản.

kèm theo Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 06/9/2012); Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn triển khai Công văn số 2397/BTP-BTTP ngày 13/6/2023 của Bộ Tư pháp về việc tăng cường tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp; định kỳ báo cáo, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động giám định tư pháp; tham mưu công bố danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan rà soát danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Bên cạnh đó, trong năm 2023, Sở Tư pháp thực hiện tốt việc giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực này. Cụ thể: đã giải quyết 174 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp (90 thủ tục trong lĩnh vực công chứng, 08 thủ tục trong lĩnh vực đấu giá tài sản, 51 thủ tục trong lĩnh vực luật sư, 02 thủ tục trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, 01 thủ tục trong lĩnh vực thừa phát lại, 03 thủ tục trong lĩnh vực tư vấn pháp luật).

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, hoạt động giám định tư pháp trong thời gian qua đã góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, kết luận giám định tư pháp đúng đắn, khách quan giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm minh, đúng pháp luật, hạn chế oan sai.

+ Về lĩnh vực trọng tài thương mại, hòa giải thương mại: trên địa bàn tỉnh có 01 trung tâm trọng tài thương mại với 05 trọng tài viên. Trong năm 2023, trung tâm trọng tài thương mại chưa phát sinh vụ việc nào. Riêng lĩnh vực hòa giải thương mại, trên địa bàn hiện chưa có hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại.

Từ năm 2021 đến nay, trung tâm trọng tài thương mại chưa phát sinh vụ việc nào. Riêng lĩnh vực hòa giải thương mại, trên địa bàn hiện chưa có hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại.

+ Về lĩnh vực tư vấn pháp luật: Sở Tư pháp đã có văn bản đề nghị Trung tâm Tư vấn pháp luật Công đoàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện một số nội dung về tổ chức và hoạt động; giải quyết 01 trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, 01 trường hợp thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật, 01 trường hợp đề nghị cấp thẻ tư vấn viên pháp luật. Hiện trên địa bàn tỉnh có 02 trung tâm tư vấn pháp luật với 05 tư vấn viên.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác tư vấn pháp luật được thực hiện đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật TGPL và các văn bản quy định chi tiết thi hành cũng như Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025 trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 248/KH-

UBND ngày 30/12/2022 về triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2023; Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 về việc giao kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã chú trọng xây dựng các kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ công tác TGPL; định kỳ tổ chức các buổi trao đổi chuyên môn nghiệp vụ với các Trợ giúp viên; tổ chức 04 buổi tập huấn định kỳ hàng quý cho đội ngũ viên chức thuộc Trung tâm, tổ chức 01 Hội nghị tập huấn tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện TGPL (gồm Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư, tư vấn viên pháp luật, công chức phòng Hành chính - Bộ trợ tư pháp; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật,...) với 54 người tham dự; tổ chức 01 hội nghị tập huấn kỹ năng thực hiện TGPL chuyên sâu trong lĩnh vực dân sự đối với đồng bào DTTS cho người thực hiện TGPL với 53 người tham dự; tổ chức 04 chuyên đề cho cán bộ cơ sở, trưởng thôn (buôn), già làng, người có uy tín trong cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 tại một số xã trên địa bàn tỉnh với 179 người tham dự; lắp đặt 80 hộp tin về TGPL được tại trụ sở một số UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; biên soạn, cấp phát 36.000 các loại Tờ gấp về TGPL và 2.000 Đơn yêu cầu tại Hộp tin về TGPL tại trụ sở một số UBND cấp xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; thực hiện 31 đợt truyền thông về TGPL tại các xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh với 1.536 người tham gia, giải đáp vướng mắc pháp luật tại chỗ 12 vụ việc cho 12 lượt người; biên soạn, cấp phát 72.000 các loại Tờ gấp về TGPL⁽²⁴⁾ và 12.500 Đơn yêu cầu tại Hộp tin về TGPL của các cơ quan tổ tụng, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ và cấp phát tại trụ sở một số UBND cấp xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2023, Trung tâm đã thụ lý và thực hiện 920 vụ việc TGPL cho 920 lượt người.

Từ năm 2021 đến nay, Trung tâm TGPL đã thụ lý và thực hiện 2.428 vụ việc TGPL, cho 2.428 lượt người.

Công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tổ tụng ngày càng chặt chẽ và đạt hiệu quả. Sở Tư pháp thường xuyên phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện TGPL của Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL trong việc bảo đảm tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về TGPL và các quy định của pháp luật tố tụng. Các thành viên của Hội đồng đã tổ chức tập huấn, quán triệt Luật TGPL năm 2017, Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao,

⁽²⁴⁾ 04 loại tờ gấp pháp luật: Giới thiệu các đối tượng được hưởng chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí của nhà nước; Giới thiệu giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách TGPL miễn phí của nhà nước; Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách TGPL miễn phí của nhà nước; Địa chỉ tổ chức, cá nhân thực hiện TGPL tại tỉnh Đắk Lắk.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng và các quy định về TGPL trong các văn bản. Trong năm 2023, Trung tâm tiếp nhận và thụ lý 538 vụ việc (*524 vụ việc tham gia tố tụng, 03 vụ việc đại diện ngoài tố tụng, 11 vụ việc tư vấn tại trụ sở*). Trong tổng số 524 vụ việc tham gia tố tụng, có 426 vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng có văn bản đề nghị và chuyển đơn yêu cầu TGPL của đối tượng được TGPL đề nghị Trung tâm cử người thực hiện TGPL (*Công an: 401 vụ việc, viện kiểm sát: 01 vụ việc, Tòa án: 24 vụ việc*), chiếm hơn 81.3% tổng số vụ việc do Trung tâm tiếp nhận.

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023 (Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2023). Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, như cùng với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động tuyên truyền, phổ biến văn bản QPPL và tổ chức giới thiệu về Chương trình, cung cấp thông tin về các chính sách, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của các bộ, ngành, địa phương bằng các hình thức phù hợp; quản lý, duy trì, rà soát, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp; cập nhật các vụ việc vướng mắc liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin PBGDPL tỉnh...

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, hằng năm Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, qua đó các đơn vị triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Do đội cán bộ, công chức quản lý trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp còn mỏng, trong khi số lượng tổ chức, cá nhân hành nghề trong lĩnh vực này tương đối nhiều nên số cuộc kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động trong lĩnh vực này còn hạn chế.

- Việc thanh tra, kiểm tra đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn sâu về nghiệp vụ trong các lĩnh vực này nhưng đội ngũ công chức chủ yếu tự nghiên cứu tìm hiểu, không có kinh nghiệm thực tế.

- Một số quy định của Luật Luật sư còn bất cập dẫn đến khó khăn trong quản lý hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư, như: không có quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư nên có trường hợp, trụ sở chỉ là 01 phòng nhỏ trong nhà ở thì cũng chưa đủ cơ sở để kết luận phù hợp

hay không; không có quy định cụ thể về việc chứng minh 02 năm hành nghề khi thành lập tổ chức hành nghề luật sư như thế nào nên nếu cơ quan chức năng yêu cầu thì bị đánh giá đặt thêm giấy tờ, không yêu cầu thì lại không biết có đủ hay không đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

- Việc thẩm tra hồ sơ đăng ký hành nghề các chức danh trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp chưa có quy định chặt chẽ và áp dụng không đồng bộ trên cả nước nên khó kiểm soát tình trạng hành nghề nhiều nơi hoặc kiêm nhiệm các chức danh trái quy định pháp luật. Chẳng hạn, quy định công chứng viên chỉ hành nghề tại một tổ chức hành nghề công chứng, không được hành nghề luật sư, thừa phát lại... nhưng trên thực tế việc cập nhật lên Trang thông tin chung về công chứng viên trên toàn quốc vẫn còn một số tỉnh thực hiện không đầy đủ, còn các chức danh luật sư, thừa phát lại thì không có hệ thống thông tin chung để tra cứu.

- Công tác trợ giúp pháp lý nhà nước: tỉnh Đắk Lắk là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách, giao thông chưa thuận lợi. Người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo, thôn, buôn đặc biệt khó khăn chiếm khoảng 75% đối tượng được hưởng chính sách TGPL trên địa bàn tỉnh, trong đó nhiều người không biết chữ, không biết tiếng phổ thông, nhận thức pháp luật còn hạn chế gây khó khăn trong công tác truyền thông, tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đối tượng được TGPL.

+ Nhận thức và sự quan tâm về công tác TGPL của một số cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, cán bộ và người dân ở một số địa phương trên địa bàn tỉnh chưa thống nhất, dẫn đến hoạt động phối hợp giữa các đơn vị chưa được thường xuyên.

+ Mặc dù hiện nay đã có nhiều chính sách thu hút sự tham gia của xã hội đối với hoạt động TGPL. Tuy nhiên, đến nay trên địa bàn tỉnh chưa có phát sinh người có nhu cầu làm cộng tác viên TGPL để đăng ký tham gia hoạt động TGPL tại xã, thôn, buôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; số lượng tổ chức đăng ký tham gia hoạt động TGPL còn khiêm tốn so với số tổ chức hoạt động tại tỉnh Đắk Lắk.

* Đề xuất:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật luật sư nhằm bảo đảm giải quyết được những khó khăn, vướng mắc nêu trên.

- Xây dựng thêm hệ thống thông tin quản lý việc hành nghề trên toàn quốc đối với các chức danh tư pháp khác như luật sư, thừa phát lại.

6. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC)

6.1. Kết quả đạt được

- Công tác quản lý XLVPHC đã đạt được những kết quả tích cực, chú trọng kiểm tra công tác thi hành pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành pháp luật về XLVPHC. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 thành lập đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2023, hiện nay, đã thực hiện xong việc kiểm tra và ban hành các Kết luận kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC tại Sở Giao thông vận tải; Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh và 02 đơn vị cấp huyện M'Đrăk, Lăk⁽²⁵⁾. Các sở, ngành, địa phương cũng chú trọng thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Bên cạnh đó, ngành Tư pháp đã làm tốt việc tham mưu UBND cùng cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác XLVPHC; tham mưu, giải đáp các khó khăn vướng mắc trong thi hành pháp luật cho công dân, tổ chức và các đơn vị có liên quan; tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành pháp luật về XLVPHC và nghiệp vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính trong thực hiện nghĩa vụ quân sự.

- Công tác theo dõi thi hành án hành chính: Để tăng cường công tác thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 10/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 thành lập Tổ công tác, tổ giúp việc Tổ công tác tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp trong thi hành án hành chính. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp rà soát các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật đã thi hành, chưa thi hành xong hành trên địa bàn tỉnh; xử lý đơn kiến nghị của công dân đề nghị thực hiện thi hành các bản án hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp tình hình, kết quả thi hành án hành chính 06, 10 tháng và năm 2023 trên địa bàn tỉnh; báo cáo Tổng kết Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 liên quan đến trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân và tổng kết Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính⁽²⁶⁾; ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác thi hành án hành chính⁽²⁷⁾.

Tính từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác quản lý nhà nước về XLVPHC tiếp tục được tăng cường thông qua việc tập trung hướng dẫn theo dõi thi hành pháp luật về XLVPHC và tiến hành kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật về XLVPHC đối với 07 sở, ngành và 08 huyện, thị xã⁽²⁸⁾.

⁽²⁵⁾ Kết luận số 20,21/KL-ĐKT ngày 05/10/2023; 28/KL-ĐKT ngày 25/10/2023.

⁽²⁶⁾ Báo cáo số 259/BC-UBND ngày 21/8/2023.

⁽²⁷⁾ Công văn số 3862/UBND-NC ngày 11/5/2023; Công văn số 2981/UBND-NC ngày 11/4/2023.

⁽²⁸⁾ Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Phòng Cảnh sát phòng cháy,

6.2. Khó khăn, hạn chế:

- Việc bố trí công chức phụ trách công tác pháp chế tại các Sở, ngành ở tỉnh, cũng như cán bộ chuyên trách ở cấp huyện và cấp xã còn gặp nhiều khó khăn, do không được phân bổ biên chế trong thời điểm đang thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy hiện nay; lực lượng cán bộ pháp chế tại các Sở, ngành còn thiếu, đa số phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác; khả năng tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế, dẫn đến trong quá trình tham mưu thực hiện nhiệm vụ vẫn còn sai sót xảy ra.

- Việc phối hợp giữa các ngành, địa phương trong triển khai công tác thi hành pháp luật về XLVPHC có thời điểm còn chưa thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời. Việc phối hợp phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm hay trao đổi thông tin về các vụ vi phạm giữa ngành, cơ quan chưa được thực hiện thường xuyên nên vẫn còn tình trạng phát các hiện hành vi vi phạm và xử phạt chồng chéo giữa các ngành.

* Đề xuất:

- Thường xuyên thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm về nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể, nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân trên các lĩnh vực, hạn chế hành vi vi phạm.

- Tăng cường tập huấn nâng, cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính.

- Bố trí cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ công tác lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính ban đầu bảo đảm đúng đối tượng, hành vi, mức xử phạt, tránh tình trạng hồ sơ phải điều chỉnh nhiều lần.

7. Công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng thi đua khen thưởng

7.1. Kết quả đạt được

- Công tác xây dựng ngành, đào tạo bồi dưỡng

+ Sở Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp; Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc sắp xếp, tổ chức lại

cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp và Quy chế đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo tháng.

+ Công tác cán bộ: Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn có đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ được Ngành Tư pháp chú trọng thực hiện. Trong năm 2023, Sở đã ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022 - 2026 và Quy chế hoạt động của Hội đồng xét nâng bậc lương; chú trọng đánh giá việc thực hiện một số nhiệm vụ của công tác xây dựng Ngành⁽²⁹⁾. Bên cạnh đó, đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá xếp loại đối với tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý năm 2022; đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác của tập thể Sở Tư pháp; thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đợt 02/2022 và đợt 1/2023. Tính đến thời điểm hiện nay, Sở Tư pháp phê duyệt quy hoạch 16 công chức, viên chức; bổ nhiệm 03 công chức, 02 viên chức giữ chức vụ quản lý; bổ nhiệm lại 01 công chức, 01 viên chức; cho chuyển công tác đối với 03 công chức; tiếp nhận 02 viên chức; tiếp nhận và phân công công tác đối với 04 công chức; bố trí phụ trách kế toán Phòng Công chứng số 3, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; cho thôi việc đối với 03 viên chức; cử 02 viên chức tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị; quyết định uỷ quyền cho Trưởng phòng Hành chính - Hỗ trợ tư pháp ký các văn bản liên quan đến công tác LLTP.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi vị trí công tác và thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức trong Ngành Tư pháp tiếp tục được quan tâm, đảm bảo công bằng, dân chủ, đúng quy định. Sở Tư pháp đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác văn bản QPPL, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; cử hàng chục lượt công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng. Tại cấp huyện, các Phòng Tư pháp cũng thường xuyên cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng, an ninh nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Từ năm 2021 đến nay, Ngành Tư pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế và kiện toàn tổ chức bộ máy theo đúng quy định. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp; Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp và tiến hành thành lập Phòng Hành chính - Hỗ trợ tư pháp trên cơ sở tổ chức lại Phòng Hành chính tư

⁽²⁹⁾ Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Báo cáo thực hiện Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; đánh giá kết quả chuyển đổi vị trí công tác; tình hình thực hiện công tác quản lý hồ sơ công chức, viên chức; kết quả đánh giá xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động; kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập...

pháp và Phòng Bổ trợ tư pháp. Tại các địa phương, trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, 15/15 Phòng Tư pháp đã tham mưu UBND cùng cấp ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn có đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ được Ngành Tư pháp chú trọng thực hiện⁽³⁰⁾. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức trong ngành Tư pháp luôn được quan tâm, đảm bảo công bằng, dân chủ, đúng quy định; đã tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác văn bản QPPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, thi hành pháp luật về XLVPHC; cử hàng chục lượt công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; thực hiện đúng quy định các chế độ chính sách cho công chức, viên chức. Tại cấp huyện, các Phòng Tư pháp cũng thường xuyên cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng, an ninh nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục có sự gắn kết với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của Ngành và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các phong trào thi đua được quan tâm chỉ đạo và phát động ngay từ đầu năm, có kế hoạch rõ ràng, có chỉ tiêu phấn đấu cụ thể và được toàn Ngành hưởng ứng tham gia đăng ký giao ước thi đua với quyết tâm cao. Việc bình xét công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng được thực hiện trên nguyên tắc chính xác, dân chủ, công khai, công bằng theo đúng quy định. Qua đó, tạo khí thế thi đua sôi nổi giữa các tập thể, cá nhân, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chuyên môn của Ngành và các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong năm 2023.

Từ năm 2021 đến nay, đã có hàng chục tập thể, hàng trăm cá nhân được biểu dương, khen thưởng, trong đó có nhiều danh hiệu, hình thức khen thưởng cao như Huân chương Lao động hạng Ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh...

7.2. Khó khăn, vướng mắc

- Việc thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp của một số công chức Tư pháp - Hộ tịch vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; trình độ, năng lực của một số công chức Tư pháp - Hộ tịch còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao, chưa chịu khó nghiên cứu, học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

⁽³⁰⁾ Sở Tư pháp đã được UBND tỉnh bổ nhiệm 03 Phó Giám đốc Sở; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giao phụ trách đối với hàng chục công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý; chú trọng công tác quy hoạch cán bộ... qua đó, tạo cơ sở quan trọng, sự chủ động trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Sở trước mắt cũng như lâu dài.

- Việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua ở một số đơn vị chưa được duy trì thường xuyên; nội dung thi đua chưa thực sự bám sát mục tiêu, yêu cầu của từng phong trào và từng đợt thi đua.

- Phần mềm Quản lý hộ tịch thường xuyên báo lỗi và sự cố dẫn đến việc thống kê số liệu thiếu chính xác; các địa phương vừa phải thống kê số liệu thực tế vừa phải đối chiếu với số liệu được trích xuất từ phần mềm nên việc tổng hợp, báo cáo thống kê mất rất nhiều thời gian.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

8.1. Kết quả đạt được

- Công tác thanh tra được tiến hành thường xuyên, chú trọng thanh tra chuyên ngành một số lĩnh vực bổ trợ tư pháp để kịp thời chấn chỉnh, răn đe và phòng ngừa vi phạm. Trong năm 2023, Sở Tư pháp tổ chức 05 cuộc thanh tra, trong đó: 01 cuộc thanh tra hành chính (bằng cùng kỳ năm 2022); 04 cuộc thanh tra chuyên ngành đối với 07 đơn vị (giảm 01 cuộc thanh tra, 01 đơn vị so với năm 2022). Bên cạnh đó, qua công tác quản lý nhà nước, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành 07 quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền³¹ đối với 04 tổ chức³², 03 cá nhân³³ với tổng số tiền xử phạt là 71.500.000 đồng.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: được duy trì thường xuyên và thực hiện đúng quy định. Trong năm 2023, số lượt tiếp công dân là 03 lượt/03 vụ việc (giảm 04 lượt/03 vụ việc), số đơn tiếp nhận là 62 đơn/46 vụ việc (tăng 09 đơn/05 vụ việc). Trong đó, tiếp nhận 09 đơn khiếu nại/08 vụ việc (giảm 01 đơn/01 vụ việc), 03 đơn tố cáo/02 vụ việc (giảm 12 đơn/09 vụ việc); 02 đơn tố cáo/01 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở (giảm 03 đơn/01 vụ việc), không tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp; không có đoàn đông người, không có vụ việc phức tạp, kéo dài.

- Công tác phòng, chống tham nhũng: Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung về phòng, chống tham nhũng, như: công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan; niêm yết, công khai nội quy, quy chế làm việc, các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng trên Trang tin điện tử của Sở; công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, sử dụng có hiệu quả tài sản, phương tiện công tác được giao cho công chức, viên chức, người lao

³¹ 03 quyết định xử phạt qua công tác thanh tra, 03 quyết định xử phạt qua công tác kiểm tra, 01 quyết định xử phạt qua công tác quản lý nhà nước.

³² Công ty đấu giá hợp danh Ban Mê Xanh; Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đại Nguyên; các Văn phòng công chứng: Trần Thị Tâm, Hoàng Văn Việt.

³³ Thừa phát lại Nguyễn Thị Bích Điền; các công chứng viên: Tào Thị Nga, Trần Thị Mai Anh.

động; ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện kê khai tài sản của công chức, viên chức... Đồng thời, duy trì thường xuyên việc tiếp nhận, xử lý thông tin qua Đường dây nóng liên quan đến hoạt động của công chức, viên chức các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Sở đã tổ chức 14 cuộc thanh tra, trong đó, có 03 cuộc thanh tra hành chính, 11 cuộc thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hộ tịch, hỗ trợ tư pháp. Sau khi công khai kết luận thanh tra, Sở đã xây dựng kế hoạch theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra; mở hồ sơ theo dõi thực hiện việc chấn chỉnh, khắc phục các khuyết điểm, vi phạm được nêu tại kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra và yêu cầu báo cáo, cung cấp hồ sơ có liên quan đến việc chấn chỉnh, khắc phục các khuyết điểm, vi phạm được nêu tại kết luận thanh tra... theo quy định. Bên cạnh đó, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành 14 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 11 tổ chức, 03 cá nhân hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp với tổng số tiền phạt là 155.500.000 đồng; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số tiền 360.000 đồng vào ngân sách nhà nước đối với 01 tổ chức công chứng (các tổ chức, cá nhân đã nộp tiền vào ngân sách đúng quy định).

8.2. Khó khăn, hạn chế

- Luật Thanh tra năm 2022 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023 nhưng nhiều văn bản hướng dẫn thi hành chưa được ban hành dẫn đến việc triển khai công tác thanh tra, nhất là việc triển khai các cuộc thanh tra gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Biên chế bố trí làm công tác thanh tra, kiểm tra còn mỏng nên dẫn đến hoạt động thanh tra, kiểm tra của Sở chưa được triển khai toàn diện trên tất cả các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành.

9. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

9.1. Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2023. Trên cơ sở đó, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch lồng ghép các nhiệm vụ pháp chế trong kế hoạch công tác ngành của cơ quan, đơn vị. Tại 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phải thành lập Phòng pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP hiện còn 01 phòng Pháp chế đang hoạt động⁽³⁴⁾, các sở, ngành

⁽³⁴⁾ Phòng Tổ chức - Pháp chế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

còn lại đều giao Văn phòng hoặc Thanh tra sở phụ trách công tác pháp chế. Tổng số công chức làm công tác pháp chế của 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là 27 người (trong đó có 01 chuyên trách và 26 kiêm nhiệm). Ngoài 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tại Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và Công an tỉnh có 06 cán bộ, công chức làm công tác pháp chế (05 chuyên trách và 01 kiêm nhiệm); 04 doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý có 08 người làm công tác pháp chế (trong đó, 07 kiêm nhiệm, 01 chuyên trách).

9.2. Khó khăn, hạn chế

Đội ngũ công chức pháp chế tuy đã được củng cố, kiện toàn song việc bố trí, sử dụng công chức làm công tác pháp chế ở không ít cơ quan chưa phù hợp với tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định; đội ngũ công chức pháp chế chưa thực sự chuyên nghiệp, thiếu ổn định. Nhận thức của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về tầm quan trọng của công tác pháp chế chưa đầy đủ, sâu sắc; mức độ quan tâm bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác này chưa thực sự đáp ứng yêu cầu trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

10.1. Kết quả đạt được

- Tình hình cập nhập, khai thác và sử dụng văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: Năm 2023, Sở Tư pháp đã thực hiện cập nhật đầy đủ 19/19 Nghị quyết QPPL đã ban hành, 36/36 Quyết định QPPL đã ban hành.

- Tình hình thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong công tác tư pháp tại địa phương: Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023; bên cạnh đó, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 15/3/2023 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg trong công tác tư pháp tại địa phương; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Đắk Lắk hoàn thành triển khai việc tích hợp, kết nối dịch vụ công thiết yếu (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử, cấp Phiếu LLTP) trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối liên thông Phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư

pháp với Hệ thống Một cửa điện tử liên thông tỉnh - iGate, bảo đảm việc khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tình hình thực hiện Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch "Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030": Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào hoạt động của Ngành có sự gắn kết với công tác cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành cũng như việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian qua, công chức, viên chức trong Ngành đã duy trì thói quen xử lý, trao đổi công việc trên môi trường mạng, thường xuyên sử dụng văn bản điện tử phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ thông qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành iDesk (100% các văn bản phát hành đều thực hiện dưới dạng văn bản điện tử ký số), sử dụng thư điện tử công vụ của tỉnh. Mặt khác, Sở Tư pháp triển khai nhiều phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Sở, cũng như công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Sở (như: phần mềm Thống kê ngành Tư pháp, phần mềm Quản lý tổ chức và hoạt động TGPL, phần mềm Quản lý thông tin đấu giá tài sản, hệ thống thông tin Đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp...).

10.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công của tỉnh (iGate) với phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp vẫn chưa ổn định, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử thường xuyên bị quá tải, Hệ thống cấp số định danh vẫn còn trả về một số lỗi (như: họ và tên của người nước ngoài vẫn báo lỗi ký tự không thuộc quy định, trường hợp cần xác minh, không thể kết nối với hệ thống thẩm định, các lỗi tiếng Anh...). Công tác phối hợp giữa Công an cấp xã với công chức Tư pháp - Hộ tịch tại một số địa phương trong việc xử lý vướng mắc trong tiếp nhận số định danh cá nhân khi cập nhật dữ liệu khai sinh vào Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử (đối với những trường hợp cần xác minh hoặc nghi trùng với số định danh của công dân) chưa thực sự hiệu quả.

- Tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến còn ít, do người dân vẫn có thói quen đến trực tiếp nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả dữ liệu số hoá sổ hộ tịch chưa đáp ứng được yêu cầu về chuẩn hoá dữ liệu kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hoá phục vụ tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an trên dịch vụ công.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH CÔNG TÁC NĂM 2023

VÀ TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

I. ĐÁNH GIÁ NĂM 2023

Trong năm 2023, nhờ sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh nên các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh đã được ngành Tư pháp tổ chức triển khai sớm, toàn diện, đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực, trong đó một số mặt công tác có kết quả nổi bật như: Toàn Ngành đã chủ động, khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kịp thời xây dựng, ban hành và điều chỉnh các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm thứ tự ưu tiên, tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện kịp thời, chất lượng các nhiệm vụ được giao; công tác thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được thực hiện kịp thời, đảm bảo chất lượng, trong đó đã chú trọng tham mưu công bố kết quả rà soát văn bản QPPL, Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2022; công tác quản lý XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật được đẩy mạnh thực hiện; công tác PBGDPL tập trung tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân; việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực cho các địa phương tiếp tục được quan tâm thực hiện; việc cấp Phiếu LLTP được thực hiện kịp thời, đúng quy định, nhận được sự hài lòng của người dân; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường; công tác TGPL chú trọng vào việc tham gia tố tụng, qua đó kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đối tượng thụ hưởng chính sách TGPL... Những kết quả trên tiếp tục đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp trong năm 2023 còn một số khó khăn, hạn chế như: Chất lượng một số dự thảo văn bản QPPL chưa cao; việc phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa thường xuyên; hiệu quả công tác PBGDPL chưa thực sự toàn diện ở một số địa bàn, lĩnh vực; vẫn còn tình trạng sai sót khi thực hiện các việc hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi; đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch tại một số địa phương trình độ chuyên môn còn hạn chế; một số địa phương còn lúng túng trong việc triển khai thực hiện báo cáo thống kê trên Phần mềm thống kê ngành Tư pháp... phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

Trong thời gian qua, mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức nhưng công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh vẫn có những bước phát triển vượt bậc, góp phần thiết thực vào việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh. Thề chế các lĩnh vực công tác tư pháp tiếp tục được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý đồng bộ để các ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả

các nhiệm vụ, mục tiêu công tác này. Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được quan tâm thực hiện theo hướng ngày càng được nâng cao về chất lượng góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp bằng pháp luật. Công tác theo dõi thi hành pháp luật đã chủ động lựa chọn những lĩnh vực mang tính thời sự, có nhiều bức xúc để tiến hành theo dõi, đánh giá và kịp thời có biện pháp chỉ đạo, xử lý những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật đối với các lĩnh vực này. Công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, TGPL đã được hướng mạnh về cơ sở, ngày càng được nâng cao hơn về chất lượng, đa dạng và phong phú hơn về hình thức, mở rộng đến nhiều đối tượng, thực sự trở thành một bộ phận không thể thiếu trong công tác giáo dục tư tưởng chính trị. Sở Tư pháp đã huy động có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhất quán và kiên trì chủ trương xã hội hóa việc cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ và ngày càng ổn định của các nghề luật sư, công chứng và đấu giá tài sản, đồng thời, phát triển nghề thừa phát lại, quản tài viên tại địa phương, qua đó, đảm bảo lợi ích hài hòa của cả 03 khu vực kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền và xã hội. Bên cạnh đó, lĩnh vực công tác hành chính tư pháp đã được đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, nhất là trong lĩnh vực hộ tịch, ngày càng bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân. Tổ chức bộ máy của Ngành tiếp tục được củng cố, kiện toàn; lực lượng công chức, viên chức ngày càng được chuẩn hóa theo hướng chuyên nghiệp, được nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu công tác tư pháp trong thời gian qua vẫn còn một số tồn tại hạn chế như: Nguồn nhân lực của ngành tư pháp (đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã) vẫn còn hạn chế về số lượng, trình độ chuyên môn, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; công tác thẩm định, kiểm tra văn bản QPPL ở một số địa phương chưa thật sự đi vào nền nếp; công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa được triển khai đều ở cấp huyện; hiệu quả của việc tuyên truyền PBGDPL chưa cao; số lượng vụ việc tham gia tố tụng cho đối tượng TGPL tăng mạnh trong vài năm gần đây nhưng chủ yếu ở lĩnh vực hình sự, các lĩnh vực dân sự và hành chính còn ít vụ việc...

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

CÔNG TÁC NĂM 2024 VÀ ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng nội dung Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2024 và các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp năm 2024 (kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; theo dõi thi hành pháp luật; PBGDPL; TGPL)

đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động ở từng đơn vị. Đồng thời, xây dựng kế hoạch, xác định biện pháp và giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện trong cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ công tác đã đề ra.

2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL, đảm bảo sự gắn kết giữa công tác này với việc thực thi pháp luật. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định, góp ý văn bản QPPL để đảm bảo tính đồng bộ, khả thi của các văn bản QPPL; tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến góp ý vào các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản QPPL khác. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL, thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc xử lý các văn bản phát hiện có dấu hiệu không phù hợp với các quy định của pháp luật. Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản, chú trọng thực hiện việc xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh - xã hội được phát hiện thông qua rà soát. Tập trung thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh kỳ 2019 - 2023 theo Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Nâng cao hiệu quả của việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Quan tâm tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác này tại các sở, ban, ngành ở tỉnh và các đơn vị cấp huyện. Bảo đảm đủ kinh phí cho hoạt động xây dựng pháp luật ở địa phương. Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các sở, ban, ngành và các địa phương nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL.

3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý XLVPHC; hằng năm ban hành và tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC, Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; chú trọng công tác tập huấn nghiệp vụ trong theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nghiệp vụ XLVPHC; tiếp nhận, tham mưu xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến tình hình thi hành pháp luật; tham gia ý kiến đối với các vụ việc phức tạp, liên quan đến các cấp, các ngành và các địa phương; chỉ đạo quyết liệt, tổ chức thi hành dứt điểm các bản án hành chính.

4. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL theo Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL năm 2024; tiếp tục triển khai Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành

pháp luật của cán bộ, nhân dân; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về công tác PBGDPL; tiếp tục vận hành có hiệu quả Trang thông tin PBGDPL của tỉnh; thường xuyên kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp; thực hiện nhiệm vụ đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp quy định Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL. Triển khai hiệu quả các hoạt động hưởng ứng “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, công khai kết quả đánh giá, công nhận và đề xuất các giải pháp khắc phục đối với các đơn vị cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định Luật Hòa giải ở cơ sở; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở.

5. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi; Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi cho các địa phương; triển khai thực hiện tốt Tiểu Đề án 2 về giải quyết các vấn đề hộ tịch, quốc tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06: hộ tịch trực tuyến, liên thông 02 thủ tục hành chính đăng ký khai sinh/khai tử - đăng ký thường trú/xoá thường trú - giải quyết chế độ bảo hiểm theo Đề án 06/CP; số hoá sổ hộ tịch; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, số hoá thủ tục hành chính đầu vào và kết quả điện tử đầu ra... Tiếp tục hoàn thiện LLTP trực tuyến và việc chủ động tra cứu, xác minh tại địa phương; phối hợp rà soát thông tin lý lịch tư pháp; tiếp nhận và cập nhật thông tin LLTP theo quy định; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu cấp Phiếu LLTP của công dân.

6. Thực hiện tốt công tác tham mưu quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước tại địa phương. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm; trong đó chú trọng triển khai thi hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Thực hiện tốt các văn bản, đề án trong lĩnh vực đấu giá, luật sư, công chứng; Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động hành nghề công chứng, đấu giá tài sản, luật sư, thừa phát lại. Thường xuyên củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp và đội ngũ giám định viên tư pháp chuyên ngành, nhất là công tác rà soát, bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên.

Đảm bảo đáp ứng 100% các yêu cầu tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng; tư vấn pháp luật; trong đó, chú trọng đến đối tượng đặc thù là trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi có khó khăn về tài chính. Triển khai thực hiện

tốt các nhiệm vụ về hoạt động TGPL theo các Chương trình, Kế hoạch, Đề án phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; thực hiện tốt các nhiệm vụ về hoạt động TGPL theo Chương trình phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng của tỉnh; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế xã hội cho người đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án; thẩm định chất lượng vụ việc TGPL; đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL tham gia tổ tụng. Tiếp tục triển khai, cập nhật vụ việc TGPL trên phần mềm Hệ thống quản lý hoạt động TGPL.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các văn bản hướng dẫn thi hành; gắn với thường xuyên tổ chức quán triệt, thực hiện các nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN đến các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc khắc phục, sửa chữa sai phạm, khuyết điểm và kiểm tra sau thanh tra. Tổ chức thanh tra đột xuất khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác tư pháp. Thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, Quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh, Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm phối hợp tham mưu, giải quyết vụ việc khiếu kiện hành chính tại Sở Tư pháp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính. Duy trì tiếp nhận, xử lý thông tin qua “Đường dây nóng”; đảm bảo giải quyết kịp thời, đúng pháp luật mọi khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến hoạt động của ngành Tư pháp; thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ.

8. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế và cán bộ pháp chế trên địa bàn tỉnh. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác này nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác pháp chế được giao.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp; Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh về việc sắp

xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp. Thường xuyên rà soát, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; rà soát quy hoạch, bổ sung quy hoạch, thực hiện điều động, bổ nhiệm chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo đúng quy định, đảm bảo phát huy tốt từng vị trí việc làm. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, qua đó góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý điều hành... cho đội ngũ công chức, viên chức của ngành Tư pháp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua trong năm 2024, đặc biệt là phong trào thi đua chuyên đề trong ngành Tư pháp; phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh năm 2024. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính ở các lĩnh vực của ngành Tư pháp; duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và Đề án cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong các lĩnh vực hoạt động. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động của Ngành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường làm việc đối với công chức, viên chức; cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là kết quả công tác Tư pháp năm 2023, đánh giá giá kết quả công tác giữa nhiệm kỳ (2021 - 2023); định hướng nhiệm vụ công tác từ nay đến hết nhiệm kỳ và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT, VP (TH).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Đức Hà